

# Công ty cổ phần Sonadezi Châu Đức (SZC: HOSE)



**TRUNG LẬP – Giá mục tiêu 1 năm: 42.700 đồng/cp**

**Giá hiện tại: 47.200 đồng/cp**

**Ngô Thị Kim Thanh**

[thanhntk@ssi.com.vn](mailto:thanhntk@ssi.com.vn)

+84 24 3936 6321 ext. 670

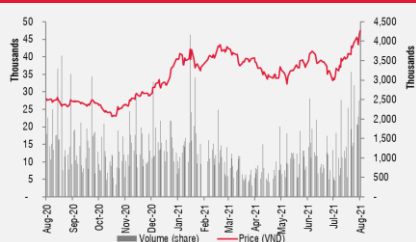
**Ngày 16/08/2021**

**NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN**

## Các chỉ tiêu chính

Giá trị vốn hoá (triệu USD)	211
Giá trị vốn hoá (tỷ đồng)	4.820
Số cổ phiếu lưu hành (triệu)	100
Giá cao/thấp nhất trong 52 tuần ('000 VND)	48,9/22,1
KLGD trung bình 3 tháng	1.207.515
GTGD trung bình 3T (tr USD)	2,09
GTGD trung bình 3T (tỷ VND)	47,63
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (%)	2,62
Tỷ lệ sở hữu Nhà nước (%)	51,66
Tỷ lệ sở hữu Ban lãnh đạo (%)	N.a

## Biến động giá cổ phiếu



Nguồn: Bloomberg

## Thông tin cơ bản về công ty

Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức (SZC), tiền thân là Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Sonadezi, được thành lập năm 2007. Công ty hoạt động trong lĩnh vực (i) Đầu tư phát triển khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư và sân golf; (ii) Kinh doanh kết cấu hạ tầng; (iii) Kinh doanh bất động sản bao gồm: mua bán, chuyển nhượng, định giá, quản lý ... bất động sản. Một số dự án tiêu biểu của công ty như: dự án KCN đô thị Châu Đức, đường BOT 768, dự án khu dịch vụ thể thao Sonadezi. SZC đã được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) lần lượt từ cuối năm 2018 và đầu năm 2019.

## Tăng trưởng khả quan nhờ các nhà đầu tư trong tập đoàn Sonadezi

Chúng tôi cho rằng lợi nhuận gộp biên của SZC có thể duy trì trên 60% do chi phí đền bù và giải phóng mặt bằng tại KCN Châu Đức ở mức thấp. Ngoài ra, nhu cầu đất thuê sẽ tăng do sự chuyển dịch sản xuất từ Trung Quốc sang Việt Nam và sự phát triển cơ sở hạ tầng ở Bà Rịa - Vũng Tàu, giúp nhu cầu đất thuê dự kiến sẽ tăng 5-8% so với cùng kỳ trong giai đoạn 2021-2025. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, tác động của dịch Covid-19 đã làm giảm số lượng nhà đầu tư mới trong Q3/2021. Chúng tôi hạ khuyến nghị MUA xuống TRUNG LẬP sau khi giá cổ phiếu đã tăng 35,3% kể từ tháng 7/2021, với giá mục tiêu là 42.700 đồng/cổ phiếu.

**KQKD 6T2021.** Doanh thu trong Q2/2021 đạt 224 tỷ đồng (+46,7% so với cùng kỳ) và LNST đạt 109,4 tỷ đồng (+53% so với cùng kỳ). Phần lớn doanh thu từ cho thuê đất KCN Châu Đức, đạt 221 tỷ đồng (+65,8% so với cùng kỳ) với 25 ha đất đã cho thuê. Tỷ suất lợi nhuận gộp đạt 68% (+8,1% so với cùng kỳ) do giá thuê tăng 8% so với cùng kỳ. Diện tích cho thuê lũy kế đạt 495,13 ha, tương ứng với tỷ lệ lấp đầy là 44,8%. Lũy kế 6T2021, LNST đạt 188,9 tỷ đồng (+51% so với cùng kỳ), hoàn thành 107% kế hoạch lợi nhuận năm 2021.

**Ước tính lợi nhuận.** Trong nửa cuối năm 2021, chúng tôi ước tính doanh thu đạt 179 tỷ đồng (+12,5% so với cùng kỳ) và LNST đạt 76 tỷ đồng (+25,2% so với cùng kỳ), chủ yếu từ 13,5 ha cho D2D thuê vào tháng 7/2021. Ngoài ra, Khu dân cư Hữu Phước dự kiến sẽ mở bán trong Q4/2021 với doanh thu 67,5 tỷ đồng.

Năm 2022, chúng tôi cho rằng nhu cầu từ các nhà đầu tư mới sẽ phục hồi nhờ việc dịch chuyển hoạt động sản xuất từ Trung Quốc sang Việt Nam và dịch Covid-19 được kiểm soát khi một số hợp đồng MOU sẽ ký chính thức. Doanh thu đạt 826 tỷ đồng (+41,9% so với cùng kỳ) và LNST ước đạt 382 tỷ đồng (+44% so với cùng kỳ)

**Rủi ro:** (1) Chi phí đền bù giải tỏa tăng cao; (2) Các vấn đề về quy định của Khu đô thị Châu Đức có thể khiến dự án bị đình trệ; (3) Dòng tiền từ dự án BOT giảm do việc thu phí bị tạm dừng trong một năm.

## Kết quả kinh doanh Q2/2021

Tổng doanh thu đạt 224 tỷ đồng (+46,7% so với cùng kỳ) và LNST đạt 109,4 tỷ đồng (+53% so với cùng kỳ) trong Q2/2021, từ:

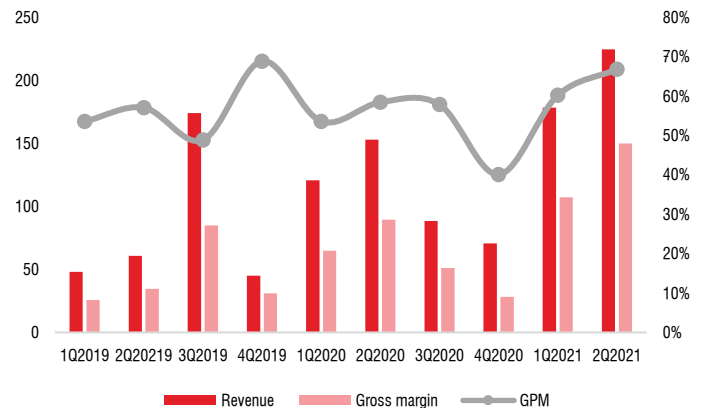
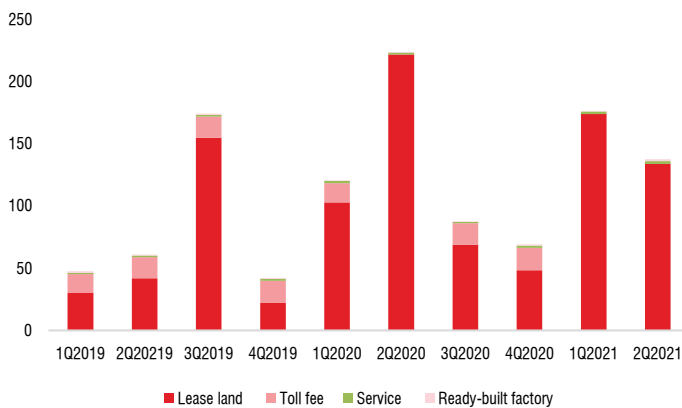
- (1) Cho thuê đất tại KCN Châu Đức.** Doanh thu đạt 227 tỷ đồng (+65,8% so với cùng kỳ), chủ yếu đến từ các nhà đầu tư thuộc tập đoàn Sonadezi như D2D, Long Thành, với tổng diện tích đất cho thuê là 25 ha. Tỷ suất lợi nhuận gộp đạt 68,2% (+8,1% so với cùng kỳ), với giá thuê tăng 8% so với cùng kỳ. Diện tích cho thuê lũy kế là 495,13 ha, tương ứng với tỷ lệ lấp đầy là 44,8%.
- (2) Doanh thu phí.** Không có doanh thu thu phí. Việc thu phí tại BOT 768 tiếp tục tạm dừng trong khi SZC đang chờ UBND và Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đồng Nai thẩm định và phê duyệt chuyển đổi sang hình thức thu phí điện tử (ETC).
- (3) Cho thuê nhà xưởng xây sẵn.** Khu công nghiệp Châu Đức có 2 nhà máy xây sẵn với diện tích 5.600 m<sup>2</sup> đã được lấp đầy. Doanh thu từ việc cho thuê các nhà xưởng xây sẵn này đạt 0,44 tỷ đồng trong Q2/2020. Tỷ suất lợi nhuận gộp là 29,5%.

Trong khi đó, chi phí lãi vay giảm -20% so với cùng kỳ xuống 1,7 tỷ đồng sau khi giảm khoản vay cho các dự án BOT. Dư nợ tại KCN Châu Đức và các dự án khu dân cư được vốn hóa vào chi phí đầu tư xây dựng.

Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 1,8 lần, chủ yếu là chi phí tiền lương.

Doanh thu theo mảng hoạt động từ Q1/2019-Q2/2021

Doanh thu (tỷ đồng) và tỷ suất lợi nhuận ròng (%) từ Q1/2019-Q2/2021



Nguồn: SZC

## Triển vọng

Chúng tôi cho rằng với tác động của dịch Covid-19 đối với các tỉnh phía Nam, nhu cầu từ các nhà đầu tư mới sẽ giảm trong Q3/2021 tại KCN Châu Đức do: (1) Một số nhà đầu tư đã dừng tất cả các hoạt động khảo sát đầu tư; (2) Một số doanh nghiệp đã giảm quy mô đầu tư; (3) Nhiều nhà đầu tư gặp khó khăn khi đến Việt Nam để ký hợp đồng thuê đất và hoàn thiện thủ tục đầu tư.

Trong nửa cuối năm 2021, chúng tôi ước tính doanh thu đạt 179 tỷ đồng (+12,5% so với cùng kỳ) và LNST đạt 76 tỷ đồng (+25,2% so với cùng kỳ), trong đó: (1) Doanh thu cho thuê chủ yếu đến từ việc cho các nhà đầu tư trong tập đoàn Sonadezi thuê đất như D2D, lên tới 13,5 ha (+4,5% so với cùng kỳ), với giá thuê 55 USD/m<sup>2</sup>/kỳ thuê (+8% so với cùng kỳ). Tỷ suất lợi nhuận gộp trong nửa cuối năm 2021 dự báo đạt 56% (+6,1% so với cùng kỳ).

kỳ); (2) Không có nguồn thu phí do việc thu phí tại BOT 768 tiếp tục tạm dừng; (3) Doanh thu từ cho thuê nhà xưởng xây sẵn đạt 0,97 tỷ đồng trong nửa cuối năm 2021 với tỷ suất lợi nhuận gộp là 57%; (4) KDC Hữu Phước dự kiến sẽ được mở bán vào Q4/2021 với doanh thu đạt 67,5 tỷ đồng.

Trong nửa cuối năm 2021, SZC tiếp tục phát hành trái phiếu trị giá 500 tỷ đồng với lãi suất 10,5% để đền bù và giải phòng mặt bằng tại khu đô thị Châu Đức. Chi phí lãi vay dự kiến đạt 7,6 tỷ trong nửa cuối năm 2021.

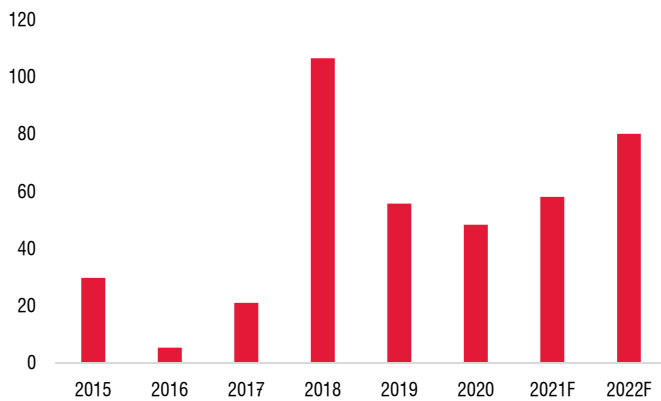
### Triển vọng năm 2022

Trong năm 2022, chúng tôi dự báo nhu cầu đất thuê đất sẽ phục hồi dựa trên: (1) **Mở rộng và cải thiện cơ sở hạ tầng.** Các dự án cơ sở hạ tầng tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu giai đoạn 2021-2025 gồm: Cầu Phước An nối thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai với tổng mức đầu tư khoảng 4.879 tỷ đồng; đường 991B nối Quốc lộ 51 với Cảng Cái Mép với tổng vốn đầu tư hơn 4.000 tỷ đồng; (2) Các hợp đồng MOU trong năm 2021 sẽ được thực hiện trong năm 2022 với diện tích thỏa thuận là 150 ha tại KCN Châu Đức.

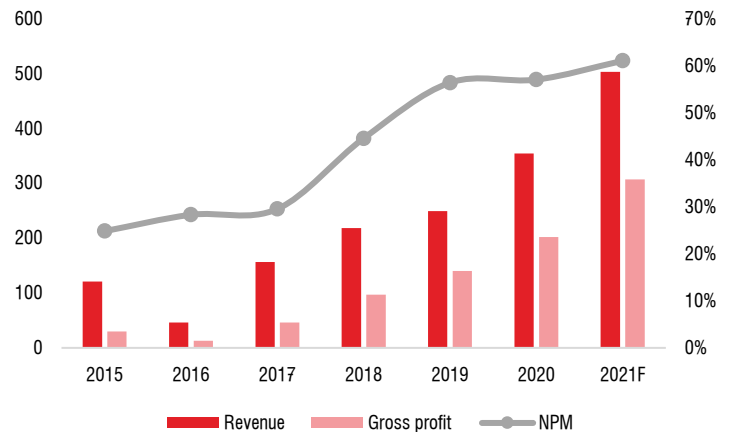
Doanh thu ước tính đạt 826 tỷ đồng (+41,9% so với cùng kỳ) và LNST ước đạt 382 tỷ đồng (+44% so với cùng kỳ), với các giả định như sau:

- **Doanh thu cho thuê đất KCN dự kiến tăng do nhu cầu ngày càng tăng.** Chúng tôi ước tính tổng diện tích cho thuê sẽ đạt 80 ha (+33% so với cùng kỳ) trong năm 2021, trong đó: (1) diện tích thuê từ các nhà đầu tư thứ cấp (như D2D, Sonadezi Long Bình, Sonadezi Long Thành) sẽ là 50 ha (+16% so với cùng kỳ); và (2) diện tích thuê từ các nhà đầu tư trực tiếp sẽ là 30 ha (+2x so với cùng kỳ). Giá thuê ước tính tăng 8% so với cùng kỳ trong năm 2022, đạt 70 USD/m<sup>2</sup>/kỳ thuê. Doanh thu từ mảng KCN dự kiến tăng lên 630 tỷ đồng (+41% so với cùng kỳ). Tỷ suất lợi nhuận gộp của mảng khu công nghiệp là 64%.

Diện tích cho thuê (ha) trong giai đoạn 2015-2022



Doanh thu (tỷ đồng) và tỷ suất lợi nhuận ròng (%) từ diện tích cho thuê trong giai đoạn 2015-2022



Nguồn: SZC, SSI Research

- **Hoạt động thu phí tại BOT 768 sẽ hoạt động trở lại trong năm 2022.** Chúng tôi kỳ vọng BOT 768 sẽ hoạt động trở lại trong năm 2022 sau khi thủ tục chuyển sang thu phí không dừng lại (ETC) được thông qua. Lưu lượng phương tiện dự kiến sẽ tăng 5% so với cùng kỳ và phí thu bình quân không đổi so với năm 2021. Doanh thu phí sẽ đạt 65 tỷ đồng so với không có doanh thu trong năm 2021. Thời gian thu phí được chấp thuận kéo dài thêm 2 năm. IRR dự kiến ở mức 12%.
- **Doanh thu dự án Khu dân cư Hữu Phước đạt 117 tỷ đồng.** Doanh thu từ 100 nền đất dự kiến sẽ được ghi nhận với giá bán 8 triệu đồng/m<sup>2</sup>. Tỷ suất lợi nhuận ròng dự kiến là 56%.

- **Chi phí lãi vay là 20 tỷ đồng** (+33% so với cùng kỳ) do tăng khoản vay dài hạn để đền bù giải tỏa tại khu dân cư Châu Đức. Lãi suất cho vay bình quân dự kiến ở mức 7,5%/năm, và các khoản vay cho dự án Khu dân cư và KCN Châu Đức vẫn đang được vốn hóa vào chi phí đầu tư xây dựng.

Tóm tắt KQKD (tỷ đồng)	2018	2019	2020	2021F	2022F
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>290</b>	<b>329</b>	<b>432</b>	<b>582</b>	<b>826</b>
% tăng trưởng	32,12%	13,50%	31,28%	34,68%	41,99%
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>142</b>	<b>177</b>	<b>233</b>	<b>352</b>	<b>507</b>
% tăng trưởng	35,66%	25,41%	31,64%	51,15%	44,07%
Tỷ suất lợi nhuận gộp	48,76%	53,88%	53,95%	60,54%	61,43%
<b>Chi phí quản lý và bán hàng</b>	<b>-31</b>	<b>-38</b>	<b>-34</b>	<b>-45</b>	<b>-54</b>
% doanh thu	-10,60%	-11,69%	-7,94%	-7,80%	-6,59%
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>113</b>	<b>156</b>	<b>212</b>	<b>308</b>	<b>444</b>
% tăng trưởng	35,59%	38,86%	35,84%	45,50%	44,15%
<b>Lợi nhuận ròng</b>	<b>97</b>	<b>134</b>	<b>182</b>	<b>265</b>	<b>382</b>
% tăng trưởng	33,90%	37,78%	36,00%	45,50%	44,15%
Tỷ suất lợi nhuận ròng	33,54%	40,72%	42,20%	45,59%	46,28%
<b>Lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông công ty mẹ</b>	<b>97</b>	<b>134</b>	<b>182</b>	<b>265</b>	<b>382</b>
% tăng trưởng	33,90%	37,78%	36,00%	45,50%	44,15%
Tỷ suất lợi nhuận	33,54%	40,72%	42,20%	45,59%	46,28%

Nguồn: SZC, SSI Research

## Luận điểm đầu tư

Chúng tôi dự báo tỷ suất lợi nhuận gộp của SZC sẽ duy trì trên mức 60% do chi phí đền bù và giải phóng mặt bằng tại KCN Châu Đức ở mức thấp. Ngoài ra, nhu cầu thuê đất sẽ tăng lên nhờ sự chuyển dịch hoạt động sản xuất từ Trung Quốc sang Việt Nam và sự phát triển cơ sở hạ tầng tại Bà Rịa - Vũng Tàu, trong đó đất cho thuê dự kiến tăng 5-8%/năm trong giai đoạn 2021-2025. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, tác động của dịch Covid-19 tiếp tục hạn chế hoạt động của các nhà đầu tư mới trong Q3/2021. Chúng tôi hạ khuyến nghị MUA xuống TRUNG LẬP sau khi giá cổ phiếu tăng 35,3% kể từ tháng 7/2021, với giá mục tiêu là 42.700 đồng/cổ phiếu. Xin lưu ý rằng chúng tôi chưa đưa 100 ha Khu dân cư Hữu Phước đã hoàn thiện về mặt pháp lý vào định giá. Giá mục tiêu sau đó có thể được điều chỉnh khi có thông tin mới về việc triển khai.

## Phân tích độ nhạy giá mục tiêu

		Giá đất KCN trong năm 2022 (USD/m <sup>2</sup> /chu kỳ thuê)					
		65	67	70	75	79	83
WACC	9%	47.700	49.300	51.800	55.500	58.700	61.700
	10%	44.900	46.400	48.700	52.200	55.300	58.100
	11%	33.500	43.800	46.000	49.200	52.200	54.800
	12%	40.100	41.400	<b>43.500</b>	46.500	49.300	51.800
	13%	37.900	39.100	41.100	43.900	46.600	49.000
	14%	35.900	37.100	38.900	41.600	44.200	46.400

## Rủi ro

- (1) **Chi phí đền bù giải tỏa tăng.** Hiện tại, SZC có 300 ha đất phải đền bù giải phóng mặt bằng tại Khu đô thị Châu Đức. Chúng tôi ước tính chi phí đền bù giải tỏa sẽ tăng 50% so với năm 2019.
- (2) Các vấn đề về pháp lý của **Khu đô thị Châu Đức** có thể khiến dự án chậm tiến độ.
- (3) **Dự án sân golf:** Chúng tôi lo ngại về hiệu quả thấp của dự án, cũng như SZC phải chịu chi phí lãi vay từ dự án.
- (4) Dòng tiền của dự án BOT bị ảnh hưởng do ngừng thu phí trong năm 2021.

## PHỤ LỤC: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM

Tỷ đồng	2019	2020	2021
<b>Bảng cân đối kế toán</b>			
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	292	194	207
+ Đầu tư ngắn hạn	120	120	120
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	144	188	273
+ Hàng tồn kho	1	1	1
+ Tài sản ngắn hạn khác	3	3	3
<b>Tổng tài sản ngắn hạn</b>	<b>560</b>	<b>507</b>	<b>604</b>
+ Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0
+ GTCL Tài sản cố định	316	311	307
+ Bất động sản đầu tư	45	44	17
+ Tài sản dài hạn dở dang	2.106	2.956	3.456
+ Đầu tư dài hạn	50	50	50
+ Tài sản dài hạn khác	14	14	14
<b>Tổng tài sản dài hạn</b>	<b>2.530</b>	<b>3.375</b>	<b>3.844</b>
<b>Tổng tài sản</b>	<b>2.822</b>	<b>3.882</b>	<b>4.448</b>
+ Nợ ngắn hạn	446	1.025	922
Trong đó: vay ngắn hạn	111	187	196
+ Nợ dài hạn	1.448	1.593	2.093
Trong đó: vay dài hạn	854	1.467	1.967
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>1.894</b>	<b>2.618</b>	<b>3.015</b>
+ Vốn góp	1.000	1.000	1.000
+ Thặng dư vốn cổ phần	5	5	5
+ Lợi nhuận chưa phân phối	150	214	383
+ Quỹ khác	0	0	0
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>1.196</b>	<b>1.264</b>	<b>1.432</b>
<b>Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu</b>	<b>3.090</b>	<b>3.882</b>	<b>4.448</b>
<b>Lưu chuyển tiền tệ</b>			
Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh	572	234	286
Dòng tiền từ hoạt động đầu tư	-474	-117	-1.117
Dòng tiền từ hoạt động tài chính	-42	1.125	30
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	56	1.242	-801
Tiền đầu kỳ	236	292	194
Tiền cuối kỳ	292	194	207
<b>Các hệ số khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán hiện hành	2	0,5	0,7
Hệ số thanh toán nhanh	2	0,5	0,7
Hệ số thanh toán tiền mặt	0	0,2	0,2
<b>Cơ cấu vốn</b>			
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	1,6	0,3	0,3
Nợ phải trả/Tổng tài sản	1,6	0,4	0,5
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,8	2,1	2,1
Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,8	1,3	1,5

Nguồn: Công ty, SSI dự báo

Tỷ đồng	2019	2020	2021
<b>Báo cáo Kết quả Kinh doanh</b>			
<b>Doanh thu thuần</b>	329	432	582
Giá vốn hàng bán	-152	-199	-230
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>177</b>	<b>233</b>	<b>352</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	27	22	17
Chi phí tài chính	-10	-8	-15
<i>Chi phí lãi</i>	-10	-8	-15
Thu nhập từ các công ty liên kết	0	0	0
Chi phí quản lý bán hàng	-7	-4	-7
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-31	-31	-38
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>156</b>	<b>212</b>	<b>309</b>
Thu nhập khác	0	0	0
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>156</b>	<b>212</b>	<b>308</b>
<b>Lợi nhuận ròng</b>	<b>134</b>	<b>182</b>	<b>265</b>
<b>Lợi nhuận chia cho cổ đông</b>	<b>134</b>	<b>182</b>	<b>265</b>
<i>Lợi ích của cổ đông thiểu số</i>	0	0	0
EPS cơ bản (VND)	1.341	1.822	3.822
Giá trị sổ sách (VND)	11.959	12.640	1.000
Cổ tức (VND/cổ phiếu)	3,5%	4,3%	0
EBIT	166	220	464
EBITDA	276	220	673
<b>Tăng trưởng</b>			
Doanh thu	13,5%	31,1%	34,7%
Lợi nhuận gộp	25,4%	31,3%	51,2%
Lợi nhuận ròng	37,8%	35,9%	45,5%
EBIT	34,5%	32,6%	46,8%
EBITDA	17,0%	-20,2%	138,4%
Tổng VCSH	3,4%	5,7%	13,0%
Vốn điều lệ	0,0%	0,0%	0,0%
Tổng tài sản	9,3%	37,6%	14,5%
<b>Các hệ số khả năng sinh lời</b>			
TSLN gộp	53,9%	53,9%	60,5%
TSLN hoạt động	47,4%	49,1%	53,1%
TSLN ròng	40,7%	42,2%	45,6%
Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần	2,2%	0,9%	1,2%
Chi phí quản lý/Doanh thu thuần	9,5%	7,1%	6,6%
ROE	11,2%	14,4%	18,6%
ROA	4,3%	4,7%	6,0%
<b>Định giá</b> (TTM)			
P/E	17,4	17,6	12,1
P/B	1,9	2,5	2,4
P/S	7,4	7,4	5,5
EV/EBITDA	10,3	12,5	5,3

## KHUYẾN CÁO

Các thông tin, tuyên bố, dự đoán trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, là dựa trên các nguồn thông tin tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các nguồn thông tin này. Các nhận định trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn thận, theo đánh giá chủ quan của chúng tôi, là hợp lý trong thời điểm đưa ra báo cáo. Các nhận định trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không báo trước. Báo cáo này không nên được diễn giải như một đề nghị mua hay bán bất cứ một cổ phiếu nào. SSI và các công ty con; cũng như giám đốc, nhân viên của SSI và các công ty con có thể có lợi ích trong các công ty được đề cập tới trong báo cáo này. SSI có thể đã, đang và sẽ tiếp tục cung cấp dịch vụ cho các công ty được đề cập tới trong báo cáo này. SSI sẽ không chịu trách nhiệm đối với tất cả hay bất kỳ thiệt hại nào hay sự kiện bị coi là thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay bất kỳ thông tin hoặc ý kiến nào của báo cáo này.

SSI nghiêm cấm việc sử dụng, và mọi sự in ấn, sao chép hay xuất bản toàn bộ hay từng phần bản Báo cáo này vì bất kỳ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của SSI.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư

#### Hoàng Việt Phương

Giám đốc Trung Tâm phân tích và tư vấn đầu tư

phuonghv@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8729

### Chiến lược thị trường

#### Nguyễn Lý Thu Nga

Chuyên viên phân tích cao cấp

nganlt@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3636 3688 ext. 3051

#### Nguyễn Trọng Đình Tâm

Chuyên viên phân tích

tamntd@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8713

### Phân tích kỹ thuật

#### Lương Biện Nhân Quyền

Chuyên viên phân tích cao cấp

quyenlbn@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321

#### Trần Trung Kiên

Chuyên viên cao cấp Phân tích Định lượng

kientt@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321

### Phân tích cổ phiếu KHCN

#### Ngô Thị Kim Thanh

Chuyên viên phân tích cao cấp

thanhntk@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3636 3688 ext. 3053

#### Nguyễn Thị Thanh Tú, CFA

Chuyên viên phân tích cao cấp

tuntt@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8718

#### Lê Huyền Trang

Chuyên viên phân tích cao cấp

tranglh@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8717

### Dữ liệu

#### Nguyễn Thị Kim Tân

Chuyên viên hỗ trợ

tanntk@ssi.com.vn

Tel: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8715